

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104** /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 14 - 7- 2020

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Bà Hoàng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên

Ngày 14/7/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST - HNGĐ ngày 22/4/2020 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTH, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh LXC, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay anh C đang tạm trú tại địa chỉ: Số nhà 19, Đường số 1, khu phố T, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị H ngày 21/4/2020 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị LTH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh LXC xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 27/11/2012 tại UBND xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Anh C không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con, chị H đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh C không nghe mà còn đánh đập, chửi bới chị. Sau khi mâu

thuần vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải, nhưng anh C không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Hiện tại hai bên không ai quan tâm gì đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 07/5/2014 và cháu D, sinh ngày 28/5/2016. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh bình thường. Hiện cháu N đang ở với chị H, cháu D đang ở với anh C. Nguyên vọng của chị H được trực tiếp nuôi cháu N. Cháu D giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh C vắng mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 07 tháng 5 năm 2020 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2020, anh LXC trình bày như sau:

Anh và chị H có thời gian tìm hiểu khoảng 3 năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa năm 2015. Việc kết hôn do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Chị H làm giáo viên mầm non tại quê nhà xã Định Tăng, còn anh làm nghề xây dựng, ở trong Miền Nam. Một năm anh về nhà thăm vợ con vài lần. Khoảng cuối năm 2018 chị H chuyển vào Dĩ An, Bình Dương sinh sống cùng với anh. Quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống như vợ chồng không cùng quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dạy con, về quan hệ với bạn bè... nhưng sau đó vợ chồng cũng bỏ qua cho nhau rồi lại vui vẻ bình thường. Sau đó, cũng có đôi lần xảy ra mâu thuẫn thì chị H chuyển sang phòng trọ bên cạnh ở, không ở chung cùng với bố con anh. Đến ngày 10/3/2020, anh thấy chị H đi cùng với một người đàn ông khác, nên vợ chồng cãi nhau, anh cũng nóng tính đã đánh chị H. Sau hôm đó Chị H bỏ đi đâu anh không rõ. Thời gian sau anh được biết chị H về quê và đang nộp đơn yêu cầu ly hôn. Anh xác định tình cảm với chị H cũng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 07/5/2014 và cháu D, sinh ngày 28/5/2016. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng ông bà ngoại tại xã ĐT, huyện Yên Định. Cháu D hiện đang sống cùng anh tại Dĩ An, Bình Dương. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án không giải quyết cho anh được nuôi 02 con thì anh

yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và anh cũng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh C vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nghĩa vụ chung không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật TTDS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C. Về con chung: Giao cháu N, sinh ngày 07/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu D, sinh ngày 28/5/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên miễn xét. Chị H và anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của các con hai bên có quyền thay đổi người nuôi con chung (nếu có) theo quy định của pháp luật. Về án phí: Chị LTH phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị H và anh C là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng anh C vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn

nhân. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Hai bên sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị H và anh C sống ly thân gần 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị H xin ly hôn, về phía anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 07/5/2014 và cháu D, sinh ngày 28/5/2016. Nguyên vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Nguyên vọng của anh C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Nếu không được nuôi 02 con thì anh C xin nuôi cháu D. HĐXX xét thấy: Các bên đều có nguyện vọng nuôi con, đó là yêu cầu chính đáng nên được xem xét giải quyết. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, căn cứ vào điều kiện chăm sóc giáo dục và môi trường sống của mỗi bên. Để đảm bảo quyền nuôi con của các bên, đảm bảo sự thuận tiện khi chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo quyền lợi của con trẻ HĐXX xét thấy giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D là hợp lý, hợp tình và hợp pháp. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*:

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị LTH được ly hôn anh LXC.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung. Giao cháu N, sinh ngày 07/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu D, sinh ngày 28/5/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh C không yêu cầu.

Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) mà chị H đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003591 ngày 22/4/2020. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị H trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh C vắng mặt, thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng